

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động cụm, khối thi đua**  
**trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 5973/HD-BNV ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Bộ Nội vụ về tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", Cờ thi đua, Bằng khen của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2475/TTr-SNV ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Công văn số 4196/SNV-TĐKT ngày 15 tháng 10 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động cụm, khối thi đua.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội cấp tỉnh, tổ

chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và cơ quan, đơn vị tham gia các cụm, khôi thi đua trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Ban TĐ-KT Trung ương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐ-KT tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Tg,130b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

## QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức; tiêu chí thành lập; nhiệm vụ của cụm, khối thi đua, các đơn vị thành viên; hoạt động, nội dung, các chỉ tiêu thi đua; thang điểm, phương pháp chấm điểm; nguyên tắc bình xét thi đua, cơ cấu, số lượng khen thưởng; thời gian, thẩm quyền đề nghị khen thưởng và chế độ kiểm tra, thông tin báo cáo của các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội cấp tỉnh, các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội cấp huyện (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị cấp huyện); các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác và các cơ quan, đơn vị tham gia các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, thành lập.

### Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Mục 1 NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC, TIÊU CHÍ THÀNH LẬP CỤM, KHỐI THI ĐUA

#### Điều 3. Nguyên tắc tổ chức cụm, khối thi đua

1. Cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, quyết định thành lập, kiện toàn và quản lý, theo dõi, chỉ đạo hoặc giao cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quản lý, theo dõi, chỉ đạo.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn tỉnh tham gia thi đua được tổ chức thành các cụm, khối thi đua nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong thi đua, bình xét khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy mô, phân cấp quản lý hoặc đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng được sắp xếp tham gia chung cụm, khối thi đua.

b) Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác chia thành các khối thi đua theo lĩnh vực hoạt động, trụ sở sản xuất kinh doanh, nơi thực hiện nghĩa vụ ngân sách Nhà nước hoặc theo loại hình doanh nghiệp, vốn chủ sở hữu,...

c) Các cụm, khối thi đua phải có tối thiểu từ 05 đơn vị thành viên trở lên và tối đa không quá 20 đơn vị thành viên.

d) Trường hợp có quy định mới của cấp có thẩm quyền về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức thì Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kiện toàn cụm, khối thi đua đảm bảo theo quy định tại điểm a, điểm c khoản này.

3. Cụm, khối thi đua gồm Trưởng cụm, Trưởng khối, Phó cụm, Phó khối và các đơn vị thành viên. Trưởng cụm, Trưởng khối, Phó cụm, Phó khối do các đơn vị trong cụm, khối thi đua lựa chọn, giới thiệu luân phiên tại hội nghị tổng kết hằng năm và được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thông báo công nhận. Trưởng cụm, Trưởng khối, Phó cụm, Phó khối điều hành hoạt động của cụm, khối thi đua ngay sau khi được công nhận.

4. Cụm, khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và phát triển. Các đơn vị trong cụm, khối thi đua được sử dụng con dấu của đơn vị mình làm cơ sở pháp lý ban hành các văn bản phục vụ hoạt động của cụm, khối thi đua. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thành viên là bộ phận giúp việc của các đơn vị trong cụm, khối thi đua.

#### **Điều 4. Tiêu chí thành lập cụm, khối thi đua**

##### **1. Đối với cụm thi đua**

a) Cụm thi đua các huyện, thành phố được thành lập đảm bảo nguyên tắc quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

b) Cụm thi đua xã, phường, thị trấn: Huyện, thành phố có dưới 16 đơn vị cấp xã tổ chức thành 01 cụm thi đua; có từ 16 đơn vị cấp xã trở lên được tổ chức thành 02 cụm thi đua, đảm bảo nguyên tắc quy định điểm a khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

##### **2. Đối với khối thi đua**

a) Khối thi đua các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được thành lập đảm bảo nguyên tắc quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

b) Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có từ 05 phòng, ban, đơn vị trực thuộc trở lên được tổ chức thành 01 khối thi đua.

Trường hợp có từ 05 đơn vị trực thuộc trở lên được thành lập thêm khối thi đua đơn vị trực thuộc đảm bảo nguyên tắc quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo quy định điểm d khoản 2 Điều này. Các Trung tâm Y tế huyện, thành phố được tổ chức thành 01 khối thi đua.

c) Khối thi đua các cơ quan, đơn vị cấp huyện thành lập đảm bảo nguyên tắc quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

d) Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo thành lập các khối thi đua theo cấp học, trong đó:

Các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp được tổ chức thành 01 khối thi đua; các Trường Trung học phổ thông và Trường phổ thông Dân tộc nội trú được tổ chức thành các khối thi đua đảm bảo mỗi khối thi đua phải có từ 10 trường trở lên.

Các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở trong cùng 01 huyện, thành phố tổ chức thành các khối thi đua, trong đó: Huyện, thành phố có dưới 16 trường tổ chức thành 01 khối thi đua; có từ 16 trường trở lên được tổ chức thành 02 khối thi đua. Trường hợp huyện, thành phố có riêng các trường Tiểu học, Trung học cơ sở thì các trường này tổ chức chung với khối thi đua các trường Tiểu học và Trung học cơ sở.

Các Trường Mầm non trong cùng 01 huyện, thành phố tổ chức thành khối thi đua, trong đó: Huyện, thành phố có dưới 16 trường tổ chức thành 01 khối thi đua; có từ 16 trường trở lên được tổ chức thành 02 khối thi đua.

Trường hợp huyện, thành phố có từ 31 trường trở lên (trong cùng 01 loại hình thành lập khối thi đua) thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để tổ chức các khối thi đua cho phù hợp.

đ) Công an xã, phường, thị trấn trong cùng một huyện, thành phố được thành lập thành một khối thi đua.

e) Khối thi đua doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thành lập đảm bảo nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quy chế này và mỗi khối phải có từ 10 đơn vị trở lên (trừ khối các doanh nghiệp Trung ương, doanh nghiệp Nhà nước của tỉnh và khối doanh nghiệp ngân hàng, bảo hiểm).

## **Mục 2**

### **NHIỆM VỤ CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN**

#### **Điều 5. Nhiệm vụ của cụm, khối thi đua**

1. Cụ thể các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp thực hiện phong trào thi đua trong cụm, khối thi đua; tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên nhằm thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị cấp trên và cụm, khối thi đua phát động.

2. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng của năm tiếp theo; trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm về công tác thi đua, khen thưởng, các mô hình mới, điển hình tiên tiến.

3. Đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong cụm, khối thi đua, đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua xét, trình Ủy

ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

## **Điều 6. Nhiệm vụ của Trưởng, Phó cụm, khối thi đua và các đơn vị thành viên**

### **1. Nhiệm vụ của Trưởng cụm, khối thi đua**

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trực tiếp quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua về thực hiện các nhiệm vụ:

a) Chủ trì phối hợp với Phó cụm, khối và các đơn vị thành viên xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của cụm, khối thi đua; xây dựng, ban hành quy chế hoạt động và tiêu chí, bảng chấm điểm các chỉ tiêu thi đua của cụm, khối phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn của mỗi đơn vị thành viên theo nội dung, các chỉ tiêu đua được quy định từ Điều 11 đến Điều 13 của Quy chế này.

b) Chủ trì phối hợp với Phó cụm, khối tổ chức, điều hành các hoạt động của cụm, khối thi đua quy định từ Điều 7 đến Điều 10 Quy chế này.

c) Chủ trì phối hợp với Phó cụm, khối kiểm tra, thẩm định kết quả tự chấm điểm thi đua (Bảng tự chấm điểm thi đua) của các đơn vị thành viên trên cơ sở các tài liệu, văn bản minh chứng do đơn vị thành viên cung cấp. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua về kết quả chấm điểm đối với các đơn vị trong cụm, khối thi đua. Thay mặt các đơn vị thành viên báo cáo giải trình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua khi cần thiết.

d) Hoàn thiện hồ sơ, đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho các tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong cụm, khối thi đua theo quy định.

e) Giới thiệu Trưởng cụm, khối và Phó cụm, khối của năm thi đua tiếp theo, đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh công nhận.

g) Thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị thành viên.

### **2. Nhiệm vụ của Phó cụm, khối thi đua**

a) Phối hợp với Trưởng cụm, khối thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

b) Thay mặt Trưởng cụm, khối điều hành, giải quyết các công việc của cụm, khối khi được ủy quyền.

c) Làm trưởng đoàn kiểm tra theo sự phân công của Trưởng cụm, khối và kế hoạch của cụm, khối thi đua.

d) Thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị thành viên.

### 3. Nhiệm vụ của các đơn vị thành viên

a) Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu thi đua hàng năm gửi Trưởng cụm, khối thi đua tổng hợp theo quy định.

b) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, chỉ tiêu thi đua đã ký kết giao ước với cụm, khối thi đua.

c) Tự chấm điểm thi đua của đơn vị mình theo các nội dung, tiêu chí đã ký kết và gửi báo cáo kết quả, các văn bản, căn cứ có liên quan đến việc đánh giá chấm điểm cho Trưởng cụm, khối thi đua tổng hợp, thẩm định. Cung cấp văn bản, tài liệu minh chứng, báo cáo giải trình với Trưởng cụm, khối thi đua về điểm tự chấm khi được yêu cầu.

d) Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động; các chỉ tiêu, tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của cụm, khối thi đua và bình xét khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

đ) Tham gia các đoàn kiểm tra do Trưởng cụm, khối thành lập, cung cấp đầy đủ nội dung, tài liệu minh chứng theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

e) Đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng của cụm, khối và của tỉnh. Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua để các đơn vị thành viên thăm quan, học tập kinh nghiệm.

g) Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp do Trưởng cụm, khối thi đua triệu tập và các hoạt động khác do cụm, khối thi đua thống nhất tổ chức. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

## **Mục 3 HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA**

### **Điều 7. Phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua**

Hàng năm cụm, khối thi đua tổ chức phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên thông qua hội nghị; thành phần, nội dung và thời gian thực hiện như sau:

#### 1. Thành phần

a) Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh được giao phụ trách theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua.

b) Lãnh đạo Sở Nội vụ; lãnh đạo và chuyên viên Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua.

c) Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, công chức, viên chức, cá nhân được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

## 2. Nội dung

a) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động; các chỉ tiêu, tiêu chí thi đua và thang bảng điểm của cụm, khối thi đua hằng năm.

b) Xây dựng nội dung giao ước thi đua gắn với chủ đề, mục tiêu chung; chủ đề, mục tiêu, chỉ tiêu riêng của các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

c) Tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

3. Thời gian tổ chức hoàn thành trong quý I của năm thi đua. Riêng khối Giáo dục và Đào tạo (các trường, đơn vị sự nghiệp giáo dục thi đua theo năm học) tổ chức trước ngày 30/10 hằng năm.

### **Điều 8. Sơ kết hoạt động của cụm, khối thi đua**

Cụm, khối thi đua tổ chức sơ kết hằng năm thông qua hội nghị; thành phần, nội dung và thời gian thực hiện như sau:

1. Thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này và các điển hình tiên tiến của các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua (nếu có).

## 2. Nội dung

a) Thông qua dự thảo Báo cáo sơ kết phong trào thi đua 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của cụm, khối thi đua.

b) Thảo luận về nội dung báo cáo và trao đổi kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng giữa các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

c) Chia sẻ kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến (nếu có).

3. Thời gian tổ chức hoàn thành trước ngày 15/7 của năm thi đua. Riêng khối Giáo dục và Đào tạo (các trường, đơn vị sự nghiệp giáo dục thi đua theo năm học) tổ chức vào thời điểm sau khi kết thúc học kỳ I của năm thi đua.

### **Điều 9. Tổng kết hoạt động của cụm, khối thi đua**

Cụm, khối thi đua tổ chức tổng kết hằng năm thông qua hội nghị; thành phần, nội dung và thời gian thực hiện như sau:

1. Thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

## 2. Nội dung

a) Đánh giá kết quả hoạt động của cụm, khối thi đua trong năm và đề ra các giải pháp triển khai nhiệm vụ năm tiếp theo.



b) Thông báo kết quả thẩm định điểm thi đua của các đơn vị trong cụm, khối thi đua.

c) Bình xét thi đua, đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho các tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong cụm, khối thi đua theo quy định.

d) Giới thiệu, suy tôn Trưởng cụm, khối và Phó cụm, khối thi đua năm tiếp theo.

3. Thời gian tổ chức hoàn thành chậm nhất ngày 31/12 hằng năm. Riêng khối Giáo dục và Đào tạo (các trường, đơn vị sự nghiệp giáo dục thi đua theo năm học) tổ chức trước ngày 20/7 hằng năm.

### **Điều 10. Hoạt động khác của cụm, khối thi đua**

1. Hằng năm căn cứ tình hình thực tế các cụm, khối thi đua thống nhất (về nội dung, thành phần tham gia, thời gian, địa điểm, hình thức) tổ chức các hoạt động an sinh xã hội, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về công tác thi đua, khen thưởng giữa các đơn vị thành viên hoặc tổ chức cho các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh (nếu cần thiết).

2. Việc tổ chức đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các cơ quan, đơn vị, địa phương ở ngoài tỉnh phải báo cáo và được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

## **Mục 4 NỘI DUNG, CHỈ TIÊU THI ĐUA VÀ THANG ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM**

**Điều 11. Cụm, khối thi đua có 100% đơn vị thành viên được cấp có thẩm quyền chấm điểm, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm**

1. Các nội dung, chỉ tiêu thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn; phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị và các đoàn thể có tổng số điểm là 900 điểm, trong đó:

a) Cụm thi đua các huyện, thành phố; cụm thi đua xã, phường, thị trấn; khối thi đua các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và khối thi đua các phòng, ban, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:

Nội dung, chỉ tiêu thi đua: Là các nội dung, chỉ tiêu trong Quy chế đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thang điểm và phương pháp chấm điểm: Lấy tổng điểm được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm, quy về thang 900 điểm để xác định điểm thi đua cho các đơn vị thành viên.

b) Khối các cơ quan, đơn vị cấp huyện:

Nội dung, chỉ tiêu thi đua: Là các nội dung, chỉ tiêu trong Quy chế đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của huyện và các nội dung, chỉ tiêu thi đua do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quy định hằng năm.

Thang điểm và phương pháp chấm điểm: Điểm đạt được của từng đơn vị thành viên là tổng số điểm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và điểm do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo ngành dọc chấm hằng năm. Lấy tổng điểm được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm, quy về thang 800 điểm cộng với tổng điểm được các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo ngành dọc chấm hằng năm, quy về thang 100 điểm để xác định điểm thi đua cho các đơn vị thành viên. Trường hợp đơn vị thành viên của khối thi đua không được cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo ngành dọc chấm điểm hằng năm thì điểm chỉ tiêu này là tổng số điểm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm được quy về thang 900 điểm để xác định điểm thi đua.

2. Nội dung, chỉ tiêu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng có tổng số điểm là 100 điểm, trong đó:

a) Nội dung, chỉ tiêu thi đua gồm:

Xây dựng, ban hành quy chế, quy định hoặc văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời, đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương, của tỉnh.

Ban hành kế hoạch thực hiện công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời theo quy định.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước (thi đua thường xuyên; thi đua chuyên đề) gắn với nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị, địa phương và các phong trào thi đua chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan cấp trên phát động; tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua kịp thời, đúng quy định.

Đăng ký nội dung, chỉ tiêu thi đua hằng năm với Trưởng cụm, Trưởng khối kịp thời, đúng quy định.

Bổ trí công chức, viên chức, nhân viên tham mưu công tác thi đua, khen thưởng; tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng do Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) hoặc cơ quan cấp trên tổ chức đầy đủ, đúng thành phần. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng hằng năm (đối với cấp huyện).

Thực hiện công tác phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt hằng năm.

Giới thiệu mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc cơ quan cấp trên theo quy định.

Thực hiện kiểm tra, giám sát về công tác thi đua, khen thưởng (đối với cấp huyện); giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về công tác thi đua, khen thưởng (nếu có).

Chất lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng các cấp; tỷ lệ khen thưởng (thường xuyên, chuyên đề) cho cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp.

Thực hiện quy định về hoạt động sáng kiến, khoa học và công nghệ; phổ biến, nhân rộng, áp dụng các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền công nhận có ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng.

Thực hiện đầy đủ đúng thời gian quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác thi đua, khen thưởng.

b) Thang điểm và phương pháp chấm điểm:

Cụm, khối thi đua cụ thể hoá thang điểm và phương pháp chấm điểm cho từng nội dung, chỉ tiêu thi đua.

**Điều 12. Khối thi đua có đơn vị thành viên không được cấp có thẩm quyền chấm điểm, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc được đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm nhưng không chấm điểm (trừ khối doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác)**

1. Nội dung, chỉ tiêu thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn; phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh có tổng số điểm là 700 điểm, trong đó:

a) Nội dung, chỉ tiêu thi đua gồm:

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc huyện ủy, thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh giao hoặc theo các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị. Các đơn vị thành viên cụ thể hóa nội dung nhiệm vụ, kết quả công việc, chỉ tiêu định lượng hoặc chỉ tiêu định tính đăng ký với Trưởng khối thi đua để tổng hợp, xây dựng bảng chấm điểm các chỉ tiêu thi đua hằng năm; mỗi đơn vị phải có tối thiểu 05 chỉ tiêu, nhiệm vụ trở lên.

Chất lượng văn bản ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản (nếu có).

Chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác phối hợp, chế độ thông tin, báo cáo.

b) Thang điểm và phương pháp chấm điểm: Khối thi đua cụ thể hoá thang điểm và phương pháp chấm điểm cho từng nội dung, chỉ tiêu thi đua quy định tại điểm a khoản này.

Trường hợp đơn vị thành viên (thuộc khối các cơ quan, đơn vị cấp huyện) được cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo ngành dọc chấm điểm hằng năm thì điểm chỉ tiêu này là tổng số điểm các chỉ tiêu quy định tại điểm a khoản này được quy về thang 600 điểm, cộng với điểm được các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo ngành dọc chấm điểm hằng năm, quy về thang 100 điểm để xác định điểm thi đua.

2. Nội dung, chỉ tiêu thi đua thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị và các đoàn thể có tổng số điểm là 200 điểm, trong đó:

a) Nội dung, chỉ tiêu thi đua gồm:

Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế, điều lệ tổ chức hội, đoàn thể (nếu có).

Ban hành và thực hiện có hiệu quả các quy chế, quy định trong hoạt động của cơ quan; chương trình, kế hoạch công tác năm, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện tốt quy chế phối hợp, chế độ thông tin, báo cáo; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không bị cấp có thẩm quyền đôn đốc, nhắc nhở, phê bình bằng văn bản.

Tổ chức tiếp công dân đúng quy định (nếu có chức năng); giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết dứt điểm các đơn, thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện các kết luận, quyết định về giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; chấp hành đầy đủ các quyết định, kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành pháp luật tố tụng hành chính, thi hành án hành chính.

Tập thể lãnh đạo, cơ quan đoàn kết, dân chủ; giữ gìn kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thực hiện đúng các quy định về công tác cán bộ thuộc quyền quản lý; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị giữ gìn đoàn kết nội bộ, không vi phạm các quy định của đảng, nhà nước, không bị cơ quan có thẩm quyền quyết định kỷ luật.

Thực hiện công tác dân vận, dân vận chính quyền và quy chế dân chủ ở cơ sở; các quy định về văn thư, lưu trữ.

Xây dựng sáng kiến, giải pháp, mô hình, điển hình tiêu biểu về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức đoàn thể (nếu có).

b) Thang điểm và phương pháp chấm điểm: Khối thi đua cụ thể hoá thang điểm và phương pháp chấm điểm cho từng nội dung, chỉ tiêu thi đua.

3. Nội dung, chỉ tiêu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng có tổng số điểm là 100 điểm, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

**Điều 13. Khối thi đua các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác**

1. Nội dung, chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh có tổng số điểm là 700 điểm, trong đó:

a) Nội dung, chỉ tiêu thi đua gồm:

Các chỉ tiêu kinh tế: Doanh thu, lợi nhuận hoặc giá trị sản xuất, kinh doanh; năng suất lao động, thu nhập bình quân của người lao động và các chỉ tiêu khác.

Các nhiệm vụ, giải pháp góp phần tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Giải quyết việc làm cho người lao động.

Thực hiện đầu tư, đổi mới công nghệ, thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, chính sách đối với người lao động (tỷ lệ người được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... trên tổng số cán bộ, công nhân viên, người lao động).

Chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, các quy định về bảo hộ lao động.

Tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo, xây dựng nông thôn mới.

b) Thang điểm và phương pháp chấm điểm: Khởi thi đua cụ thể hoá thang điểm và phương pháp chấm điểm cho từng nội dung, chỉ tiêu thi đua.

2. Nội dung, chỉ tiêu thi đua thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị và các đoàn thể có tổng số điểm là 200 điểm, trong đó:

a) Nội dung, chỉ tiêu thi đua: Gồm các nội dung, chỉ tiêu quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này (trừ các chỉ tiêu không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn) và các chỉ tiêu sau:

Triển khai thực hiện Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý thuế, Luật kế toán; Luật phòng, chống khủng bố, phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật khác liên quan.

Xây dựng Nội quy lao động; ký kết thỏa ước lao động tập thể và thực hiện các chính sách với người lao động.

Thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động; bảo vệ môi trường, sinh thái và vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Tham gia thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, công tác Quốc phòng - Quân sự địa phương và công tác huấn luyện dân quân tự vệ, phòng cháy, chữa cháy.

b) Thang điểm và phương pháp chấm điểm: Khởi thi đua cụ thể hoá thang điểm và phương pháp chấm điểm cho từng nội dung, chỉ tiêu thi đua.

3. Nội dung, chỉ tiêu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng có tổng số điểm là 100 điểm, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

**Mục 5****NGUYÊN TẮC BÌNH XÉT THI ĐUA  
VÀ CƠ CẤU, SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG****Điều 14. Nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng**

1. Cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 và khoản 6 Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các nguyên tắc sau:

a) Đơn vị không đăng ký nội dung, chỉ tiêu thi đua; không ký kết giao ước thi đua; không có báo cáo tổng kết thi đua và bảng tự chấm điểm hoặc không có đầy đủ các tài liệu minh chứng cho kết quả đạt được của từng nội dung, chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và ký giao ước sẽ không được xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Đơn vị có số điểm cao nhất, dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua nếu đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khoản 2 Điều 4 Quy định Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, được cụm, khối thi đua bỏ phiếu kín bình xét, suy tôn; nếu số phiếu đạt tỷ lệ từ 80% trở lên/tổng số thành viên của cụm, khối thi đua thì đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”. Trường hợp không đạt tỷ lệ 80% phiếu đồng ý thì cụm, khối thi đua đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho đơn vị đó; các đơn vị có số điểm kế tiếp được bình xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.

c) Trường hợp có 02 đơn vị trở lên có điểm bằng nhau thì đơn vị nào có điểm chấm các chỉ tiêu quy định tại khoản 1 Điều 11 hoặc khoản 1 Điều 12 hoặc khoản 1 Điều 13 Quy chế này cao hơn thì đề nghị khen thưởng cho đơn vị đó; nếu điểm chấm các chỉ tiêu trên vẫn bằng nhau thì cụm, khối thi đua tiến hành bỏ phiếu kín lựa chọn đơn vị tiêu biểu làm căn cứ đề nghị khen thưởng.

2. Việc bình xét, đề nghị khen thưởng phải dựa trên bảng tổng hợp điểm của cụm, khối thi đua. Trưởng cụm, khối thi đua phối hợp với Phó cụm, khối thi đua và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua (nếu có) thẩm định kết quả tự chấm điểm trên cơ sở các tài liệu minh chứng của cơ quan, đơn vị thành viên cung cấp và kết quả theo dõi việc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu thi đua.

Đối với khối thi đua các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, ngoài các tài liệu minh chứng về kết quả đạt được các nội dung, chỉ tiêu thi đua, phải có các tài liệu minh chứng về: Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh. Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về: Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động đối với người lao động; quy định về bảo vệ môi trường, sinh thái, phòng chống cháy, nổ; văn bản điều chỉnh số liệu (nếu có).

3. Căn cứ kết quả bình xét và đề nghị của các cụm, khối thi đua hoặc cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Trên cơ sở đề nghị của các cụm, khối thi đua hoặc cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét chọn tối đa không quá 20% trong số những đơn vị đủ tiêu chuẩn đạt danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

### **Điều 15. Cơ cấu, số lượng xét, đề nghị khen thưởng**

1. Cơ cấu, số lượng xét, đề nghị khen thưởng cấp tỉnh đối với các cụm, khối thi đua như sau:

a) Cụm, khối thi đua có 05 thành viên xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho 01 đơn vị có điểm thi đua cao nhất, dẫn đầu phong trào thi đua; tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 01 đơn vị có điểm liền kề.

b) Cụm, khối thi đua có từ 06 đến 10 thành viên xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho 01 đơn vị có điểm thi đua cao nhất, dẫn đầu phong trào thi đua; tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 02 đơn vị có điểm liền kề.

c) Cụm, khối thi đua có từ 11 đến 15 thành viên xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho 01 đơn vị có điểm thi đua cao nhất, dẫn đầu phong trào thi đua; tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 03 đơn vị có điểm liền kề.

d) Cụm, khối thi đua có từ 16 thành viên trở lên xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho 01 đơn vị có điểm thi đua cao nhất, dẫn đầu phong trào thi đua; tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 04 đơn vị có điểm liền kề.

đ) Trường hợp đơn vị thuộc cụm, khối thi đua có điểm thi đua cao nhất nhưng không đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khoản 2 Điều 4 Quy định Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình thì cụm, khối thi đua đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho đơn vị đó.

e) Trường hợp đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua có số điểm thi đua thấp hơn liền kề các đơn vị nằm trong cơ cấu, số lượng khen thưởng, nhưng trong năm thi đua, đơn vị đó có thành tích, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh, thì cụm, khối thi đua đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho đơn vị đó.

2. Cơ cấu, số lượng xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” đối với các cụm, khối thi đua thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ trên cơ sở tình hình thực tiễn việc tổ chức, thành lập các cụm, khối thi đua.

## **Mục 6**

### **THỜI GIAN, THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, THÔNG TIN BÁO CÁO**

#### **Điều 16. Thời gian và thẩm quyền đề nghị khen thưởng**

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc tính từ ngày kết thúc hội nghị tổng kết, Trưởng cụm, khối thi đua hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các đơn vị có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

#### **Điều 17. Chế độ kiểm tra và thông tin báo cáo**

1. Căn cứ tình hình thực tế và số lượng các đơn vị thành viên trong các cụm, khối thi đua, Trưởng cụm, khối thi đua thống nhất với Phó cụm, khối thi đua xây dựng kế hoạch, chương trình và hình thức tổ chức kiểm tra phù hợp, hiệu quả, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua.

2. Đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện các nội dung, chỉ tiêu thi đua đã giao ước từ đầu năm gửi Trưởng cụm, khối thi đua để tổng hợp và cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua và Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để theo dõi.

3. Các cụm, khối thi đua thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ sơ kết 6 tháng và tổng kết năm hoặc báo cáo đột xuất (nếu có) với Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) hoặc cơ quan, đơn vị được giao quản lý cụm, khối thi đua để tổng hợp.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm:

a) Phân công thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các cụm, khối thi đua (trừ cụm, khối thi đua giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý, theo dõi, chỉ đạo hoạt động).



b) Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cụm, khối thi đua được phân công theo dõi, chỉ đạo tổ chức các hoạt động theo quy định của Quy chế này; tổ chức bình xét thi đua làm căn cứ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể thuộc cụm, khối thi đua có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua hằng năm theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc các cụm, khối thi đua có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế này; kịp thời phát hiện những vướng mắc, phát sinh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tổng hợp.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và cơ quan quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng cấp tỉnh về hoạt động của cụm, khối thi đua được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo.

4. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chịu trách nhiệm ban hành tiêu chí đánh giá, chấm điểm theo ngành, lĩnh vực và tổ chức chấm điểm hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ; tổng hợp gửi kết quả về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 10/12 hằng năm để tổng hợp, gửi các cụm khối thi đua làm căn cứ bình xét thi đua.

5. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các cụm, khối thi đua và các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các cụm, khối thi đua lập hồ sơ đề nghị khen thưởng.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chấm điểm hằng năm theo ngành, lĩnh vực đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện.

c) Hướng dẫn về cơ cấu, số lượng xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” đối với các cụm, khối thi đua.

d) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh kiểm tra, đôn đốc các cụm, khối thi đua và cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy chế này; tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập, kiện toàn các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh.

e) Chỉ đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

Tổng hợp kết quả bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng của các cụm, khối thi đua hoặc cơ quan, đơn vị được giao quản lý, theo dõi, chỉ đạo cụm, khối thi đua; đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh họp xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể thuộc cụm, khối thi đua có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua hằng năm theo quy định.

Theo dõi và tổng hợp những vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

